

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: **39/2025/HS-ST**
Ngày: 17/9/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2025/TB-TA ngày 05/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Hoàng K; Sinh năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai); CCCD số 0452.0000.6397 cấp ngày 12/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Võ Văn T, sinh năm: 1974; Họ tên mẹ: Trần Thị V, sinh năm 1974.

Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 06/4/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Minh T1**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp H, xã D, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 05/4/2025 Công an xã H, huyện T tuần tra trên địa bàn phát hiện đối tượng Võ Hoàng K, sinh năm 2000, trú tại ấp A, xã B, huyện L ngồi trên xe mô tô 60G1-411.43 đang dừng bên đường có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện K đang cầm trên tay 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 01 gói ni lon chứa tinh thể màu trắng, Võ Hoàng K khai nhận là ma túy đá nên đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ (PC04) xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định: Vào ngày 04/4/2025 Võ Hoàng K sử dụng mạng xã hội Zalo để liên lạc với đối tượng có nickname “Ba T2” (*không rõ tên tuổi, nơi cư trú*) để mua 1.500.000 đồng ma túy đá. Đến khoảng 7 giờ ngày 05/4/2025 K được đối tượng Ba T2 chỉ vị trí lấy ma túy ở cột điện trong khu công nghiệp L, thuộc xã L, huyện L. Sau khi mua được ma túy Võ Hoàng K đưa về nhà lấy ra sử dụng, còn lại K cất dấu ở vỏ bao thuốc lá JET, tối ngày 05/4/2025 K mang theo số ma túy và điều khiển xe mô tô 60G1-411.43 đi đến ấp I, xã H để gặp người bạn, trong lúc K đứng chờ ngoài đường thì bị Công an xã H tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 604/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng 1,3076 gam loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 05/CT.VKS-TN ngày 15/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Võ Hoàng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Hoàng K. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Võ Hoàng K mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng K đã khai nhận hành vi phạm tội của

mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tổ tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

L khai của bị cáo Võ Hoàng K tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định ... Từ đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 05/4/2025 Công an xã H, huyện T (Nay là công an xã D, tỉnh Đồng Nai) tuần tra trên địa bàn phát hiện đối tượng Võ Hoàng K, sinh năm 2000, trú tại ấp A, xã B, huyện L ngồi trên xe mô tô 60G1-411.43 đang dừng bên đường có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện K đang cầm trên tay 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 01 gói ni lon chứa tinh thể màu trắng, Võ Hoàng K khai nhận là ma túy đá nên đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ (PC04) xử lý theo quy định.

Hành vi trên của bị cáo Võ Hoàng K đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...

Vì vậy, Cáo trạng số 05/CT.VKS-TN ngày 15/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Võ Hoàng K là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo

X tính chất của vụ án nhận thấy, tình hình tội phạm ma túy trong xã hội nói chung và trên địa bàn xã D nói riêng luôn có chiều hướng phức tạp, với tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng và tinh vi, đã trở thành nỗi lo của nhiều gia đình, gây nhức nhối cho xã hội. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức, ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu tiên phạm tội, gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ...”*. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

- 1,2771 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, không được phép sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 Xe mô tô biển số 60G1-411.43 là xe của Võ Hoàng K liên quan đến vụ án cần tịch thu sung công.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Võ Hoàng K liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.
- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 110.000 đồng, 01 ví da màu nâu, một số giấy tờ tùy thân của Võ Hoàng K không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên “Ba T2” ở khu vực xã L, huyện L là người bán ma túy cho Võ Hoàng K để tàng trữ và sử dụng, bản thân K không biết rõ tên tuổi, nơi cư trú, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai: Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Hoàng K** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng K **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì theo Kết luận giám định số 604/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ có khối lượng còn lại là 1,2771 gam.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước một xe mô tô 60G1-411.43 hiệu HONDA là xe của Võ Hoàng K liên quan đến vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Võ Hoàng K liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET liên quan đến vụ án.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2025 giữa Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai và Công an tỉnh Đ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hoàng K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CA tỉnh Đồng Nai (Phòng hồ sơ);
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh